

## MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM GIAO TIẾP CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC NÔNG THÔN MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Ngô Giang Nam\*

Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

### TÓM TẮT

Giao tiếp là một điều kiện tất yếu không thể thiếu được trong hoạt động của con người. Đối với học sinh tiểu học nông thôn, giao tiếp còn có ý nghĩa sống còn với đời sống tinh thần của các em. Việc tìm hiểu các đặc điểm giao tiếp có ý nghĩa quan trọng trong việc lựa chọn phương pháp giáo dục, dạy học nói chung và các phương pháp rèn luyện kỹ năng giao tiếp nói riêng phù hợp với học sinh tiểu học nông thôn miền núi phía Bắc Việt Nam.

**Từ khóa:** *Giao tiếp, Kỹ năng giao tiếp, Đặc điểm giao tiếp*

Giao tiếp là một điều kiện tất yếu không thể thiếu được trong hoạt động của con người. Sự hình thành và phát triển nhân cách con người đạt được ở mức cao hay thấp, ổn định hay không ổn định phụ thuộc đáng kể vào khả năng giao tiếp của họ. Điều này có thể lý giải rằng nhân cách con người là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp của chính con người. Thông qua hoạt động và giao tiếp, con người tự sản xuất ra tâm lý, tự tạo ra bản chất người, nhân cách của chính mình.

Giao tiếp của học sinh tiểu học là quá trình tiếp xúc của trẻ với gia đình, nhà trường và xã hội nhằm trao đổi thông tin về học tập, tư tưởng tình cảm và các vấn đề về sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày. Giao tiếp của học sinh tiểu học có thể được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau, khả năng giao tiếp của trẻ phụ thuộc vào vốn sống, vốn kinh nghiệm và tính tự chủ của trẻ trong quá trình giao tiếp, phụ thuộc vào quá trình tập luyện, rèn luyện do hoạt động dạy học và giáo dục trong và ngoài nhà trường mang lại. Ngoài những yếu tố nêu trên giao tiếp của trẻ còn phụ thuộc vào đặc điểm văn hóa vùng miền, phụ thuộc vào phong tục tập quán địa phương và dân tộc, đặc biệt là môi trường giao tiếp trong và ngoài nhà trường của trẻ. Quan hệ thầy trò thân thiện là yếu tố tích cực ảnh hưởng tới giao tiếp của trẻ. Chính những yếu

tố đó tạo ra những nét đặc trưng trong giao tiếp của con người, nó ảnh hưởng tới phong cách giao tiếp, nhu cầu giao tiếp, nội dung giao tiếp, đối tượng giao tiếp và hình thức giao tiếp của học sinh tiểu học. Vì vậy giao tiếp của học sinh Tiểu học nông thôn miền núi phía Bắc có những đặc điểm riêng khác biệt so với đặc điểm giao tiếp của trẻ ở thành phố và miền xuôi, đòi hỏi những nhà giáo dục cần phải quan tâm tới.

Để tìm hiểu về đặc điểm giao tiếp của học sinh tiểu học nông thôn miền núi phía Bắc, chúng tôi tiến hành khảo sát trên 700 học sinh tiểu học nông thôn miền núi phía Bắc tại các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Hà Giang, Yên Bái, Lạng Sơn, Thái Nguyên. Phương pháp chính chúng tôi sử dụng là phương pháp điều tra bằng anket, quan sát, phỏng vấn và trò chuyện. Qua điều tra chúng tôi thấy học sinh tiểu học nông thôn miền núi phía Bắc có một số đặc điểm sau:

**1. Nội dung giao tiếp:** Trong lĩnh vực giáo dục, nội dung giao tiếp của học sinh tiểu học rất phong phú và đa dạng. Qua khảo sát chúng tôi thấy được, khi trò chuyện với bạn bè, các thầy cô giáo các em thường xuyên đề cập đến những vấn đề liên quan đến nội dung học tập. Bởi đối với học sinh tiểu học bên cạnh hoạt động vui chơi vẫn còn chiếm ưu thế thì hoạt động học là chủ đạo cho nên nội dung giao tiếp của trẻ chủ yếu về những vấn đề liên quan đến học tập sẽ chiếm tỷ lệ thường xuyên

\* Tel: + 84(0)988 880113; Email: ngonam@dhsptn.edu.vn

trong các nội dung giao tiếp. Về đối tượng mà các em giao tiếp là: Với bạn bè các em thường xuyên giao tiếp trao đổi với nhau chiếm 74,1% như vậy đối tượng giao tiếp là bạn bè chiếm tỷ lệ cao nhất trong các đối tượng mà trẻ chọn giao tiếp về nội dung học tập điều này hoàn toàn phù hợp bởi với bạn bè trẻ luôn luôn gần gũi, dễ chia sẻ thông tin.

Đối với thầy cô thường xuyên 56%, đôi khi 41,3%, không bao giờ 2,6% . Đây là vấn đề các nhà giáo dục cần quan tâm tại sao tỷ lệ trẻ chọn đối tượng giao tiếp là thầy cô lại ít hơn bởi giữa thầy cô và trẻ còn có khoảng cách, phải chăng trong giao tiếp ứng xử thầy cô chưa thật sự thân thiện với trẻ, trẻ chưa tìm thấy chỗ dựa thực sự từ thầy cô. Do đó trong dạy học, giáo dục muốn nâng cao hiệu quả giáo dục cần phải rút ngắn khoảng cách thầy-trò, giáo viên phải thân thiện với người học. Ở đây ta thấy tại sao học sinh tiểu học nội dung giao tiếp chủ yếu xoay quanh về vấn đề học tập mà lại không xoay quanh các nội dung giao tiếp khác. Học tập là bước ngoặt lớn trong quá trình phát triển của trẻ, trẻ chuyển từ chơi sang học nên gặp phải những khó khăn bỡ ngỡ, môi trường mới lạ lẫm, khác xa với môi trường ở gia đình và xã hội. Trong lớp học quan hệ bạn bè và thầy cô có sự chênh lệch nhau, nguyên nhân của vấn đề này do yêu cầu nhiệm vụ học tập đề ra đòi hỏi trẻ phải tự lực thực hiện và hoàn thành với các phương thức sinh hoạt khác hẳn và mục tiêu mà trẻ phải đạt được đó là chuẩn tri thức, kỹ năng và thái độ sau mỗi bài học. Các tri thức khoa học mà các em "chậm chững" chiếm lĩnh ở đây chủ yếu là rèn chữ, con tính, các kiến thức về môi trường xung quanh... tất cả những vấn đề này đều lạ lẫm với các em, khó khăn hơn cả là các em phải hình thành được những thói quen cơ bản ban đầu cho việc học tập. Bản tính của học sinh tiểu học nông thôn là nhút nhát, rụt rè, thiếu tự tin khi giao tiếp nên nhiều nội dung giao tiếp với thầy cô giáo như những khó khăn trong học tập (52,7%), cách học (54,6%), cách truyền đạt kiến thức (42,4%) là điều dễ hiểu. Nội dung giao tiếp tiếp theo mà học sinh tiểu học hay đề cập thường xuyên với bạn bè là chuyện vui đùa (65,3%). Đó là những trò

chơi, câu chuyện, đồ chơi, những điều mà cảm giác, tri giác các em cảm nhận được theo nhận thức cảm tính và thông qua các hoạt động vui chơi học sinh tiểu học nắm được cung cách cư xử, các quy tắc đạo đức, tinh thần tập thể, tính sáng tạo. Bên cạnh nhiệm vụ học tập chiếm lĩnh những tri thức của nhân loại các em còn được quyền vui chơi, tìm hiểu thế giới xung quanh, tất cả đều mới mẻ và sinh động cho nên giao tiếp của học sinh tiểu học với nhau có ý nghĩa sống còn với đời sống tinh thần của chúng. Ở trường tiểu học, bên cạnh hoạt động học tập chiếm vai trò chủ đạo thì vui chơi vẫn giữ vị trí vai trò quan trọng, nhằm giúp trẻ hoàn thiện và phát triển nhân cách, cho nên nội dung giao tiếp về vui chơi vẫn chiếm tỷ lệ lớn trong nội dung giao tiếp của trẻ. Đối tượng mà trẻ chọn để giao tiếp về vui chơi chiếm tỷ lệ lớn vẫn là bạn bè bởi các em không thể sống thiếu vắng bạn bè.

Với thầy cô giáo chuyện vui đùa trong nội dung giao tiếp của học sinh tiểu học chỉ chiếm 12,3%, đôi khi và không bao giờ chiếm tỷ lệ khá lớn 84,6%. Điều này đòi hỏi thầy cô giáo ngoài việc chuyển tải kiến thức, nội dung học tập, cần phải gần gũi, hiểu đặc tính tâm lý của học sinh tiểu học vùng miền. Ngoài hai nội dung thường xuyên đề cập đến trong nội dung giao tiếp của học sinh tiểu học nông thôn còn có các nội dung khác như truyện trong lớp, truyện ngoài trường, truyện làng xã, truyện thời sự, cách nhìn về cuộc sống, hoàn cảnh sống các em có đề cập tới nhưng chiếm tỷ lệ không cao trong nội dung giao tiếp thường xuyên. Nguyên nhân của thực trạng trên còn do vốn ngôn ngữ phổ thông của học sinh tiểu học còn hạn chế, môi trường giao tiếp hẹp, ít va chạm cho nên vốn sống, vốn hiểu biết còn hạn hẹp.

**2. Đối tượng giao tiếp** thường xuyên của học sinh tiểu học nông thôn là bạn cùng lớp 63,6%, bạn thân 68,1%, giáo viên chủ nhiệm 47,3%, bạn cùng hoàn cảnh 49,3%, bạn cùng dân tộc 45,6%, bạn cùng làng xã 44,3%, bạn cùng khối 40,2%... Như vậy đối tượng giao tiếp của các em đã bắt đầu được mở rộng, phong phú, thể hiện khả năng hòa nhập của học sinh tiểu học vào các mối quan hệ. Tuy nhiên bạn bè vẫn là đối tượng giao tiếp thường xuyên của trẻ.

**3. Ngôn ngữ sử dụng trong giao tiếp:** Đa phần học sinh tiểu học nông thôn miền núi phía Bắc là học sinh dân tộc thiểu số chiếm 74,1% với nhiều dân tộc khác nhau. Đây cũng là một điều khó khăn đối với các nhà giáo dục cơ sở, với nhiều thành phần dân tộc, phong tục tập quán, ngôn ngữ dân tộc khác. Do nhiều dân tộc khác nhau, khi đến trường ngôn ngữ giao tiếp thường xuyên của các em là tiếng Việt (68,02%), ngôn ngữ dân tộc chỉ sử dụng trong giao tiếp với đối tượng là người cùng dân tộc (25,44%) và với bố mẹ, người thân (51,3%). Điều này phản ánh điều kiện sống và đặc điểm giao tiếp của học sinh tiểu học nông thôn đó là trong gia đình, làng bản tiếng mẹ đẻ được sử dụng như một ngôn ngữ quen thuộc khi giao tiếp với những người cùng dân tộc và am hiểu tiếng dân tộc của mình [4]. Vì vậy để giáo dục, dạy học có hiệu quả giáo viên tiểu học cần phải biết tiếng dân tộc và sử dụng được tiếng dân tộc để nắm bắt đặc điểm tâm lý của trẻ, hòa đồng cùng trẻ trong các hoạt động.

**4. Nhu cầu giao tiếp của học sinh tiểu học:**

Do môi trường giao tiếp và đối tượng giao tiếp chủ yếu là người thân trong gia đình và làng xã, các thông tin còn hạn chế khi đến trường với môi trường mới phong phú, đa dạng, đối tượng giao tiếp và tầm nhìn được mở rộng cùng với các hoạt động học tập, sinh hoạt tập thể, các em có nhiều cơ hội giao tiếp và có những nhu cầu riêng phù hợp với tâm lý lứa tuổi. Đó là mong muốn được trò chuyện, tiếp xúc với người xung quanh (96%); thích tham gia vào các trò chơi tập thể cùng với các bạn (95,3%); thích chơi thân với nhiều bạn (95,1%); thích các ngày lễ hội, tết (96,1%). Bên cạnh đó cũng xuất hiện các cung tầng bậc xúc cảm của lứa tuổi như thương những bạn có hoàn cảnh éo le (93,6%); rất vui khi giúp được người khác một việc gì đó (91,9%) hay trong hoàn cảnh khó khăn thường nghĩ về bạn bè và người thân của mình (79,3%). Như vậy nhu cầu giao tiếp của học sinh tiểu học nông

thôn miền núi phía Bắc chủ yếu vẫn là giao tiếp với bạn đồng lứa phù hợp với lứa tuổi và nếu như nhu cầu giao tiếp của học sinh tiểu học không được thỏa mãn dễ dẫn đến sự phát triển không bình thường cả tâm lý, sinh lý và xã hội trong con người các em sẽ tạo ra "sự bất hạnh trong cuộc đời các em" [1].

Qua sự phân tích trên ta thấy giao tiếp của học sinh tiểu học có nội dung chủ yếu tập trung vào vấn đề học tập vui chơi, đối tượng giao tiếp và nhu cầu giao tiếp chủ yếu là bạn bè, phương tiện giao tiếp chủ yếu là tiếng Việt và tiếng dân tộc. Vì vậy để giáo dục học sinh đạt kết quả tốt, các nhà giáo dục cần phải hiểu đặc điểm giao tiếp của học sinh, trên cơ sở đó lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp có hiệu quả. Muốn làm được điều đó cần có các hình thức, biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục giao tiếp đa dạng, sinh động, hấp dẫn phù hợp với điều kiện của nhà trường, vùng miền, đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh, cần nâng cao nhận thức về vai trò của giao tiếp, kỹ năng giao tiếp cho giáo viên, học sinh, gia đình và các lực lượng. Giáo viên tiểu học phải là người hiểu tiếng dân tộc, thành thạo về kỹ năng giao tiếp, có thái độ thân thiện với học sinh, có uy tín với học sinh là chỗ dựa tin tưởng để học sinh chia sẻ. Ngoài hoạt động học tập, giáo viên cần quan tâm tổ chức các hoạt động giáo dục giúp trẻ có môi trường giao tiếp để chia sẻ thông tin và kinh nghiệm, rèn kỹ năng giao tiếp ứng xử.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bùi Văn Huệ (2006), *Giáo trình Tâm lý học Tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội
- [2]. Phùng Thị Hằng (2006), *Một số đặc điểm giao tiếp của học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú khu vực Đông Bắc Việt Nam*, Đề tài cấp Bộ B2005-03-69
- [3]. Phạm Hồng Quang (2006), *Môi trường giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
- [4]. Phạm Hồng Quang (2003), *Tổ chức dạy học cho học sinh dân tộc, miền núi*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

**SUMMARY**  
**CHARACTERISTICS OF COMMUNICATION**  
**OF RURAL MOUNTAINOUS STUDENTS IN THE NORTH OF VIET NAM**

**Ngô Giang Nam\***  
*College of Education - TNU*

Communication is an indispensable condition which is very necessary in people's activities. Especially, communication is also significant to rural primary students in their spiritual life. Understanding the characteristics of communication has important implications in the selection of educational methods and teaching methods in general and methods of training communication skill in particular in accordance with rural mountainous students in the North of Vietnam.

**Key words:** *communication, communication skill, characteristics of communication*

---

\* *Tel: + 84(0)988 880113; Email: ngonam@dhsptn.edu.vn*